

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS - ST
Ngày: 26/2/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Kỷ
Ông Ngô Văn Minh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 11/HSST ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST – HS ngày 21/01/2021 đối với bị cáo:

Bùi Hoàng Ph - sinh năm 1988 Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. ĐKKHKT: khu MĐ. Thị trấn M, huyện T, tỉnh H. Nghề nghiệp: Tự do Văn hóa : 12/12 Dân tộc : Mường ; Quốc tịch : Việt Nam ; Tôn giáo : Không. Con ông Bùi Ngọc C. con bà Bùi Thị Lan P. Gia đình có 03 chị em. Bị can là con út. Vợ: Dương Thu P (Đã ly hôn) có 2 con. Tiền án , tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 615 lập ngày 15 tháng 11 năm 2020 tại công an quận C.

Bị bắt ngày 06/11/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội

Người bị hại: anh Nguyễn Lê D, sinh năm 1991; HKTT: Xóm YH, YM, thành phố H, tỉnh H. Hiện trú tại: P903, chung cư B10B N, phường T, quận C, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989, trú tại: số 1 ngõ 467/177 đường L, phường L, quận H, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

2- Bà Bùi Thị Lan P sinh năm 1957. Trú tại: khu MĐ. Thị trấn M, huyện T, tỉnh H.– là mẹ đẻ của Bùi Hoàng Ph. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 9 năm 2020, Bùi Hoàng Ph, là nhân viên vận chuyển hàng hóa cho công ty của anh Nguyễn Lê D, Ph được công ty nuôi ăn, ở tập trung tại phòng trọ của anh D ở P903, chung cư B10B N, phường T, quận C, Hà Nội và được anh D giao chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS: 37L1 – 052.10 để đi vận chuyển hàng hóa quanh Hà Nội cho khách hàng.

Ngày 13/10/2020, anh D nói với Ph và các nhân viên công ty là bị rơi chiếc chìa khóa của chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29M1 - 025.73, hiện chiếc xe máy này không có nhân viên nào sử dụng và để ở hầm tầng 1 của chung cư B10B N, do anh D tự bảo quản.

Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, Ph nhặt được chiếc chìa khóa xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29M1 - 025.73 tại ban công của phòng trọ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ph lấy chìa khóa xe máy đi xuống dưới tầng 1 của tòa nhà và dùng chìa khóa điện mở khóa lấy trộm xe máy của anh D và bỏ đi.

Sau khi lấy được xe máy, Ph nhờ bạn bè giới thiệu và Ph liên hệ với anh Nguyễn Ngọc T hỏi vay số tiền 4.000.000 đồng. T đã đồng ý cho Ph vay tiền, Ph để chiếc xe máy BKS: 29M1- 025.73 cho T để làm tin và hẹn mấy hôm sau quay lại trả tiền và lấy xe. Sau đó, Ph đi về H và tiêu xài cá nhân hết số tiền vay của T.

Đến sáng ngày 14/10/2020, chị Đào Hải Y là vợ anh D nhắn tin thông báo cho Ph nghỉ việc, Ph không quay lại chỗ anh D lấy đồ và bỏ đi.

Ngày 28/10/2020, anh D phát hiện bị mất trộm chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29M1-025.73 nên đã đăng thông tin lên Facebook về việc bị mất trộm xe máy, Ph đọc được tin nhắn và nhắn tin cho anh D về việc Ph đã lấy trộm chiếc xe máy của anh D và mang đi cầm cố. Ph hẹn anh D đến 03/11/2020 sẽ mang xe về trả nhưng sau đó Ph không mang xe về, cắt liên lạc với anh D. Ngày 05/11/2020, Bùi Hoàng Ph đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú. Cơ quan công an thu giữ của Ph 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen (đã qua sử dụng)

Tại cơ quan điều tra, Bùi Hoàng Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của Ph phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ.

Theo kết luận định giá tài sản số 474 ngày 06 /11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C: 01 xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29M1-025.73 là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn).

Ngày 06/11/2020, anh Nguyễn Ngọc T giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan công an. Anh T khai không biết chiếc xe máy trên là tài sản trộm cắp nên đã đồng ý cho Ph vay số tiền 4.000.000 đồng và để lại xe máy. Ngày 07/11/2020, mẹ của Bùi Hoàng Ph là bà Bùi thị Lan P đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh T. Sau khi nhận số tiền, anh T không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29M1-025.73, xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Lê D. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy trên cho anh D. Sau khi nhận tài sản, anh D không yêu cầu gì về dân sự.

Tại cáo trạng số 25/CT – VKSCG ngày 20/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Hoàng Ph về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Ph từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu sung quỹ điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, bên trong điện thoại không có sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Bị cáo Bùi Hoàng Ph khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Hoàng Ph khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2020, Bùi Hoàng Ph có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave RSX, Biển kiểm soát 29M1-025.73 của anh Nguyễn Lê D tại hầm tầng 1 Chung cư B10B N, phường TH, quận C, Hà Nội. Trị giá tài sản trộm cắp là 7.000.000 đồng.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của Bùi Hoàng Ph tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhận thức pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án tiền sự. Bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2006 đến năm 2008, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, mẹ của bị cáo là bà Bùi Thị Lan P đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự do vậy nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Toàn bộ tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T đã nhận số tiền bồi thường 4.000.000 đồng nên phần bồi thường dân sự đã được giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, bên trong điện thoại không có sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng là phương tiện sử dụng để bị cáo liên lạc với anh T trong quá trình tiêu thụ tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Ph phạm " Tội trộm cắp tài sản"

1/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Ph 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2020.

2/ Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: không

Vật chứng: Tịch thu của bị cáo Bùi Hoàng Ph 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, bên trong điện thoại không có sim. Điện thoại đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 75 ngày 21 tháng 1 năm 2021)

Bị cáo Bùi Hoàng Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKSND quận C +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận C
- Chi cục thi hành án dân sự quận C
- Lưu hồ sơ + văn phòng Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Khanh